

Vn-index  
1011,86 +0,77% ↑ 174 49 ↓ 134



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường tăng điểm khá tốt ngay trong phiên đầu tuần dưới sự dẫn dắt của các cổ phiếu có vốn hóa lớn, trong đó nhóm Ngân hàng và Bất động sản có diễn biến tích cực nhất như: BID, VCB, CTG, VIC, VHM, VRE... Việc giá dầu thô thế giới lên mức cao cũng hỗ trợ tích cực đối với nhóm cổ phiếu dầu khí như: GAS, PVS, PVD...Khối ngoại có phiên bán ròng nhẹ 79 tỷ trên Hsx tập trung tại: VNM, BID, NBB...Giới đầu tư toàn cầu vẫn đang duy trì tâm lý lạc quan trước thêm cuộc họp Fed sắp tới, với dự báo cơ quan quyền lực này sẽ giữ nguyên lãi suất cho vay qua đêm ở phạm vi 2.25-2.5% và tuân theo cam kết “kiên nhẫn” chờ đợi dữ liệu trước khi đưa ra bất kỳ động thái chính sách nào.

Hnx-index  
110,88 +0,4% ↑ 87 210 ↓ 68



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

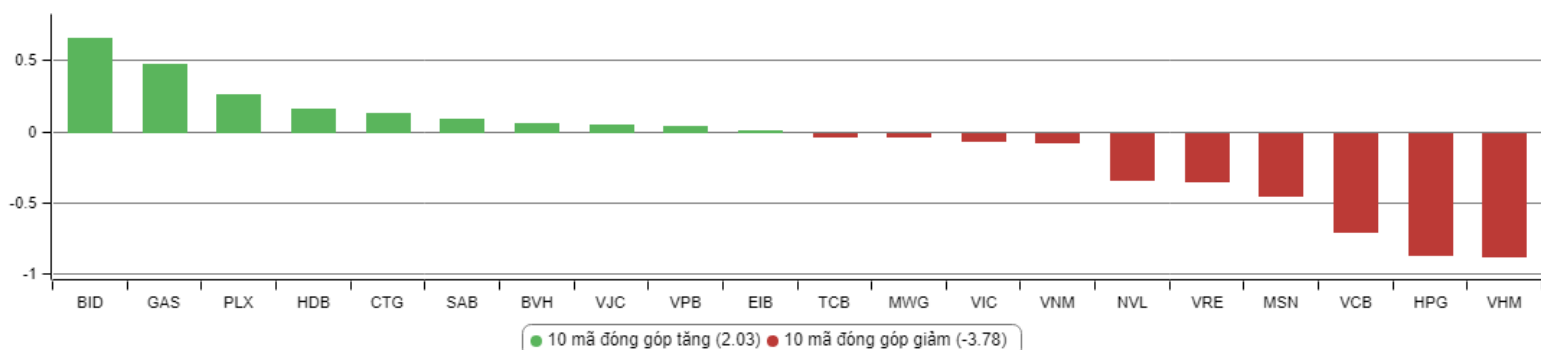
Trên đồ thị kỹ thuật ngày chỉ số Vn-index có cây nến dài tăng điểm phá vỡ trạng thái “lình xình” tích lũy những phiên trước đó với đường giá vượt hẳn lên trên đường EMA 5 ngày mở ra đà đi lên mới. Xu hướng tăng vì thế vẫn được duy trì với đích đến là ngưỡng kháng cự cần nhất tại 1020 (tương đương vùng đỉnh cũ gần nhất). Dù vậy việc khối lượng giao dịch chưa có sự cải thiện đáng kể và đường giá cũng tiệm cận đường Bollinger band trên khiến cho khả năng bứt phá mạnh không được đánh giá cao.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường đang mở ra nhịp tăng giá mới (với dự địa tăng giá không quá lớn) nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh về mốc hỗ trợ tâm lý 1.000. Do đó nhà đầu tư cần hạn chế mua mới cổ phiếu tăng nóng đề phòng nhịp giảm bất ngờ của thị trường. Chiến lược hợp lý là duy trì tỷ trọng cổ phiếu và cân nhắc chốt lời nếu đà tăng có dấu hiệu chững lại. Việc mua mới chỉ nên cân nhắc các cổ phiếu tốt chưa có mức tăng giá nhiều. Nhóm cổ phiếu mà nhà đầu tư nên tập trung giai đoạn này là: VN30, ngân hàng, dệt may, dầu khí, bất động sản khu công nghiệp...

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu ngành đường, cao su tự nhiên, thép... giai đoạn hiện tại.

### TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



### KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua dự kiến	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Lý do

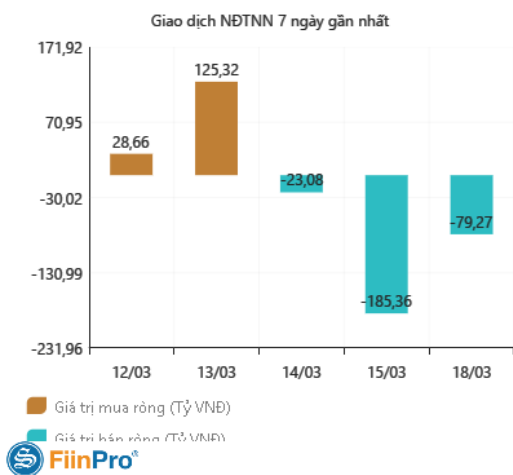
### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
37	OIL	-	14,2	30/07/2018	18	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
40	STK	-	18	03/10/2018	23	16	16	25/12/2018	-11%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
41	SHB	-	7,3	16/11/2018	8,5	6,6	-	-	+1%	Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi
42	EVE	-	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	-	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	24/12/2018	-7%	Đã chốt vì giá dầu giảm mạnh
44	KBC	-	12,5	22/11/2018	17	11	14	07/01/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	119,8	118,2	14/03/2019	135	112	-	-	-	Chưa chốt

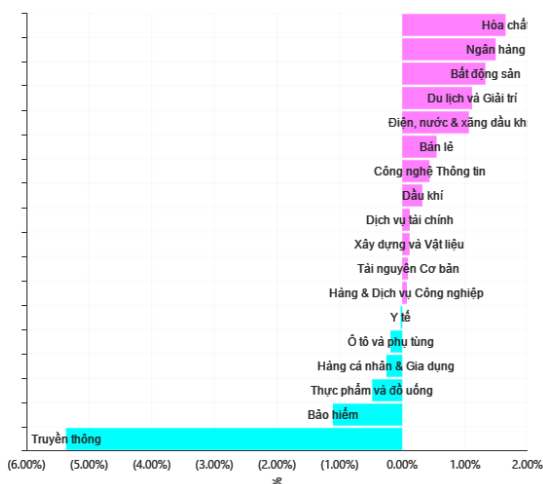
### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
8	VGC	-	25,7	27/11/2017	30	22	24	28/05/2018	-7%	Đã chốt
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
12	REE	-	36,4	12/12/2017	50	33	33,3	25/05/2018	-8%	Đã chốt
13	VPB	-	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4%	Đã chốt
18	TVN	-	10	10/01/2018	14	8	10,9	01/06/2018	+9%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
21	VRE	-	47,75	13/02/2018	60	42	43	25/05/2018	-10%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
23	LHG	-	23	15/03/2018	32,5	21,5	21,5	28/05/2018	-7%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
25	BSR	-	26,2	26/03/2017	33	22	22	19/04/2018	-16%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt vì thị trường chung bất lợi
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt vì thị trường chung xấu
32	HAG	-	5,1	27/06/2018	7	4,5	5,6	20/11/2018	+10%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGTT	-	8,6	19/07/2018	11,5	8	11	13/09/2018	+28%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4%
36	LPB	-	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
38	VPB	-	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-9%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+12%	Đã chốt

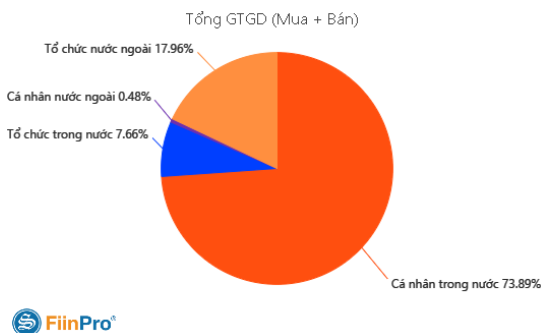
## GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



## TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



## TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



## PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT

**Giá cá tra tiếp tục giảm vì nhu cầu thấp** Đến đầu tháng 3, giá cá tra vẫn giữ xu hướng giảm so với tuần trước đó và so với cùng kỳ năm ngoái. Bước sang năm nay, giá cá tra có xu hướng “hạ nhiệt” sau khi đạt đỉnh vào cuối năm 2018. Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, ghi nhận vào tháng 1, giá cá tra loại I tại trại là 29.000 - 29.500 đồng/kg, giảm từ mức đỉnh 34.000 đồng/kg trong mùa thu năm 2018 do nhu cầu thu mua nguyên liệu khá thấp. Các công ty bắt đầu giảm và ngưng thu mua cá nguyên liệu để tập trung giao nốt các đơn hàng trước Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, sau Tết, giá cá tra nguyên liệu tiếp tục giảm về trung bình 28.000 - 28.500 đồng/kg. Theo Bộ Nông nghiệp, giá cá tra nguyên liệu những tháng đầu năm 2019 liên tục giảm do nguồn cung gia tăng trong khi đợt đặt hàng vẫn ở mức thấp. Bộ ước tính sản lượng cá tra tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long trong 2 tháng đầu năm nay đạt hơn 157.000 tấn, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng tăng mạnh hầu hết các tỉnh nuôi cá tra trọng điểm. Cụ thể, An Giang tăng 13,5% (đạt 55.600 tấn), Bến Tre tăng 22,7% (đạt 27.000 tấn), Cần Thơ tăng 26,3% (đạt 21.700 tấn), Đồng Tháp tăng 4,3% (đạt 33.600 tấn) so với cùng kỳ năm ngoái. Ước tính, sản lượng cả quý I sẽ đạt 240.000 tấn, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ thuận lợi về giá cả và thị trường tiêu thụ.

**OPEC giảm sản lượng, giá dầu gần chạm đỉnh 4 tháng** Giá dầu Brent tăng 38 cent, tương đương 0,6%, lên 67,54 USD/thùng sau khi chạm 68,14 USD/thùng, cao nhất kể từ đầu năm, hôm 14/3. Giá dầu WTI tăng 57 cent, tương đương 1%, lên 59,09 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm đỉnh 4 tháng 59,23 USD/thùng. “Chúng tôi để ngỏ khả năng giá dầu Brent tăng, đặc biệt là khi OPEC+ tái khẳng định cam kết cắt giảm sản lượng hơn nữa tại phiên họp cấp bộ trưởng cuối tuần trước”, Jim Ritterbusch, chủ tịch Ritterbusch&Associates, nói. OPEC+ cũng đã hủy cuộc họp vào tháng 4, đồng nghĩa tổ chức này sẽ không họp cho đến tháng 6. Arab Saudi ngày 17/3 đề xuất các nước sản xuất dầu mỏ cần gia hạn chính sách giảm sản lượng 1,2 triệu thùng/ngày sang nửa sau năm 2019. Xuất khẩu dầu mỏ của Arab Saudi đã giảm từ 7,7 triệu thùng/ngày hồi tháng 12/2018 xuống còn 7,3 triệu thùng/ngày vào tháng 1. Dấu hiệu cho thấy mức tồn kho dầu thô tại Cushing, Oklahoma, cửa ngõ giao dầu WTI của Mỹ giảm cũng thúc đẩy giá dầu. Trong tuần kết thúc ngày 15/3, tồn kho tại Cushing đã giảm 1,08 triệu thùng.

**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
03/18/2019	VN30F1903	0,87%	932,00	937,50	931,20	935,10	71.031	6.631,27
03/18/2019	VN30F1904	0,37%	928,80	930,80	926,50	927,50	2.952	274,26
03/18/2019	VN30F1906	0,49%	927,20	931,00	927,00	928,00	102	9,47
03/18/2019	VN30F1909	0,41%	927,10	930,00	927,10	928,80	52	4,83

**TOP 5 TĂNG GIÁ HSX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HSX**

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HRC	35.300	6,97%	51.500	1.818	TIE	9.120	-6,94%	20	0
TRA	72.300	6,95%	28.150	2.027	RIC	6.420	-6,96%	180	1
PPI	770	6,94%	371.980	286	AGF	5.060	-6,99%	3.110	16
BFC	23.950	6,92%	780.620	18.245	YBM	12.650	-6,99%	349.210	4.424
CMX	20.900	6,91%	159.170	3.254	YEG	110.500	-6,99%	7.010	775

**TOP 5 TĂNG GIÁ HNX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HNX**

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
KSK	400	33,33%	693.500	229	DCS	900	-10,00%	177.271	160
PVV	600	20,00%	56.100	29	CMI	700	-12,50%	38.400	27
SGH	49.500	10,00%	1.000	46	ACM	700	-12,50%	751.500	526
SDD	2.200	10,00%	58.860	129	VMI	700	-12,50%	78.700	58
GMX	24.200	10,00%	100	2	DPS	600	-14,29%	291.080	197

**TOP MUA RÒNG HSX**
**TOP BÁN RÒNG HSX**

Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Mua ròng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Bán ròng (Tr.VND)
CTG	23,400	3.08	55,148.41	VNM	138,000	0.73	65,776.95
VCB	67,600	2.42	34,132.44	BID	37,300	0.27	48,030.77
E1VFN30	15,410	0.39	28,472.10	NBB	19,000	2.15	30,256.00
VIC	121,300	2.19	27,399.27	POW	15,800	-3.07	29,125.09
PLX	62,500	0.16	27,346.36	HBC	20,700	-0.48	20,151.13

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

### © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

#### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

---

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.